TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TƯ NGHĨA
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 03/2023/HNGĐ-ST
Ngày 09/3/2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TƯ NGHĨA, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Thanh Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Đức Dũng;
2. Bà Chu Thị An.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Trần Hoàng Hồng Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa tham gia phiên tòa*: Bà Phạm Thị Thu Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 11/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2022 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Bạch Thị Thu Ng, sinh năm: 1983.
- Bị đơn: Anh Lê Công M, sinh năm: 1974.

Cùng địa chỉ: Xóm 04, thôn Mỹ Thạnh Nam, xã Nghĩa Thuận, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

Chị Ngân có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Mân vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05/10/2022 và đơn khởi kiện bổ sung ngày 21/10/2022; bản tự khai ngày 08/12/2022, nguyên đơn chị Ng trình bày:

Chị và anh Lê Công M tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào năm 2003 tại UBND xã Nghĩa Thuận, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị chung sống tại xã Nghĩa Thuận. Thời gian đầu, tình cảm vợ chồng đầm ấm hạnh phúc nhưng sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống. Anh Mân không lo làm ăn. Gia đình cha mẹ hai bên hòa giải nhưng không có kết quả.

Vợ chồng chính thức ly thân từ năm 2020. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Công M.

Vợ chồng chị có hai người con chung là Lê Bạch Quỳnh T, sinh ngày: 18/12/2003 và Lê Bạch Quỳnh N, sinh ngày 29/11/2006. Con T đã trưởng thành, không yêu cầu Toà án giải quyết. Đối với con N, khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi Lê Bạch Quỳnh N, không yêu cầu anh Mân cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Toà án đã tống đạt Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Lê Công Mân nhưng anh Mân không có ý kiến phản hồi.

Tại biên bản xác minh ngày 26/10/2022, Hội liên hiệp phụ nữ xã Nghĩa Thuận, huyện Tư Nghĩa: Về con chung đề nghị giải quyết theo sự thỏa thuận của vợ chồng chị Ngân, trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật nhưng đảm bảo sự phát triển toàn diện cho các cháu.

Tại bản tự khai cháu Lê Bạch Quỳnh N, cháu có nguyên vọng muốn ở với chị Ngân nếu cha mẹ cháu ly hôn.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, HĐXX, người tham gia tố tụng từ khi thụ lý cho đến khi HĐXX vào nghị án và phát biểu về việc giải quyết vụ án: Việc Thẩm phán, Thư ký, HĐXX đã tuân theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự: Nguyên đơn chấp hành nhưng đúng theo quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều luật: Căn cứ vào Điều 21, Điều 27, Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Đề nghị HĐXX tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Bạch Thị Thu Ngân, cho chị Ng được ly hôn với anh M; giao con chung Lê Bạch Quỳnh N cho chị Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về án phí dân sự sơ thẩm đề nghị buộc nguyên đơn phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn yêu cầu *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"* được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn anh Mân được Toà án tống đạt văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vẫn không có ý kiến phản hồi và không có mặt tại các buổi làm việc, xét xử. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Chị Bạch Thị Thu Ngân và anh Lê Công M tự nguyện tìm hiểu, được đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Thuận và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 25 tháng 01 năm 2003 là hôn nhân hợp pháp, được quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Trong quá trình chung sống chị Ng trình bày giữa chị và anh M bất đồng quan điểm, không hoà hợp trong tình cảm; giữa anh chị không có tiếng nói chung. Tình cảm giữa anh chị không còn, không thể hiện được sự yêu thương, chăm sóc và không cùng nhau chia sẻ công việc, xây dựng gia đình gia đình. Tòa án mở phiên hòa giải để anh chị hàn gắn tình cảm, đoàn tụ nhưng anh M không có mặt. Như vậy, đủ chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị Ngân và anh Mân là trầm trọng, đời sống chung vợ chồng trên thực tế không còn, mục đính hôn nhân giữa chị Ngân, anh M không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Ng, chị Ng được ly hôn với anh M.

[2.3] Vợ chồng chị Ng, anh M có con chung Lê Bạch Quỳnh T, sinh ngày 18/12/2003 và Lê Bạch Quỳnh N, sinh ngày 29/11/2006. Con T đã trưởng thành, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[2.4] Đối với con Lê Bạch Quỳnh N, khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con N, không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy: tại thời điểm xét xử, cháu Như có nguyện vọng ở với chị Ngân, anh M không có ý kiến. Căn cứ Khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, căn cứ vào điều kiện hiện tại cháu Như, HĐXX xét giao cháu Lê Bạch Quỳnh N giao cho chị Ng được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

[2.5] Tạm thời anh M không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh M được quyền đến thăm và chăm sóc con chung không ai ngăn cản anh thực hiện quyền này.

[2.6] Về tài sản chung: Chị Ng trình bày không yêu cầu Toà án giải quyết.

[2.7] Về nợ chung: Chị Ng, bày không có.

[3] Về án phí: Nguyên đơn chị Bạch Thị Thu Ng phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng được quy định tại Điều 147 Bộ luật tố

tụng hành dân sự; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án .

[4] Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 27, Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273, Điều 278, khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; áp dụng Điều 8, Điều 9; Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bạch Thị Thu Ng. Chị Bạch Thị Thu Ng được ly hôn với anh Lê Công M.

2. Giao con Lê Bạch Quỳnh N, sinh ngày 29/11/2006 cho chị Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; con Lê Bạch Quỳnh T, sinh ngày: 18/12/2003 trên 18 tuổi.

Tạm thời anh M không phải cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình. Khi có lý do chính đáng, chị Ngân, anh Mân có thể thỏa thuận giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí:

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Bạch Thị Thu Ng phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng chị Ng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0003170 ngày 21/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi. Chị Ngân đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Chị Ngân, anh M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc 15 ngày kể từ ngày bản án này được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Quảng Ngãi;
-VKSND huyện Tư Nghĩa;
- Chi cục THADS huyện Tư Nghĩa;
- UBND xã Nghĩa Thuận;
- Đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Thanh Hòa